

**KHÔI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP**
(Ban hành kèm theo quyết định số: 348/QĐ-CDKTCNQ, ngày 30 tháng 5 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn)

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG
NGHỀ: THANH NHẠC
MÃ NGHỀ: 6210225

1. Giới thiệu chung về nghề:

Đào tạo Ca sỹ có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức toàn diện về tự nhiên - xã hội, kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức cơ sở và chuyên ngành Thanh nhạc; có kỹ năng thực hành, khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề trong chuyên ngành Thanh nhạc ở trình độ Cao đẳng; có khả năng học tập nâng cao trình độ; có sức khỏe, có trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc trong các tổ chức, đơn vị có hoạt động liên quan đến lĩnh vực Văn hóa văn nghệ, đáp ứng nhu cầu xã hội, phục vụ nhân dân, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước.

2. Yêu cầu chung của nghề

a) Yêu cầu về kiến thức

- Xác định được vị trí, vai trò của ca sỹ tham gia biểu diễn trong các chương trình nghệ thuật, những ảnh hưởng, tác động của nghệ thuật đối với kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội;
- Phân tích được những kiến thức cơ bản về lịch sử âm nhạc Việt Nam và thế giới, các kiến thức cơ sở ngành âm nhạc như xướng âm, ghi âm, hòa âm...;
- Phân tích được kiến thức có hệ thống và cơ bản về kỹ thuật thanh nhạc, hiểu biết các phương pháp hát từ cổ điển, dân ca và đương đại;
- Xác định được các kiến thức, kỹ thuật chuyên ngành để luyện tập, xây dựng tác phẩm thanh nhạc đạt yêu cầu đề ra;
- Trình bày được các kỹ thuật thể hiện tác phẩm thanh nhạc như: Aria, Romance, tổ khúc, ca khúc, hợp xướng...;
- Trình bày được các hình thức nghệ thuật liên quan đến ngành, nghề như nghệ thuật trình diễn sân khấu, nghệ thuật múa, nghệ thuật trang điểm, trang phục...;
- Phân tích được các hình thức trình diễn trên sân khấu, vị trí vai trò của ca sỹ trên sân khấu tùy theo từng thể loại âm nhạc, chương trình biểu diễn nghệ thuật cụ thể;

- Trình bày được phương pháp lựa chọn các loại trang thiết bị, công cụ âm thanh chuyên dụng, các loại nhạc cụ chủ yếu trong trình diễn và giải thích công dụng của chúng;

- Trình bày được các biện pháp đảm bảo an toàn cho dụng cụ, thiết bị và người tham gia biểu diễn;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

b) Yêu cầu về kỹ năng

- Ứng dụng được các kỹ thuật cơ bản và có hệ thống của ngành, nghề; thực hiện được các phương pháp hát từ cổ điển, dân ca và đương đại;

- Biểu diễn được các tác phẩm thanh nhạc như: Romance, tổ khúc, ca khúc dân ca, ca khúc đương đại với các hình thức hát đơn ca, tốp ca, hợp xướng... bằng các kỹ thuật, kỹ năng cơ bản theo yêu cầu;

- Tự luyện thanh, vỡ bài hát, phối bè, hát đơn ca, hát nhóm...;

- Xây dựng được tác phẩm thanh nhạc với nhiều phong cách khác nhau;

- Rèn luyện khả năng diễn xuất, làm chủ sân khấu theo nội dung tác phẩm thanh nhạc;

- Thực hiện được kỹ thuật diễn xuất nội tâm và hình thể; giải phóng cơ thể khi hát và diễn;

- Sử dụng được một loại nhạc cụ để đệm hát hoặc diễn tấu những đoạn nhạc đơn giản;

- Ứng dụng được kỹ năng phân tích âm nhạc, phối bè đơn giản;

- Sử dụng thành thạo các trang thiết bị âm thanh dùng cho hát như micro, phần mềm âm nhạc;

- Chọn đúng, đầy đủ được các loại trang thiết bị, công cụ âm thanh chuyên dụng, các loại nhạc cụ chủ yếu trong trình diễn;

- Tổ chức, sắp xếp được các biện pháp đảm bảo an toàn cho dụng cụ, thiết bị và người tham gia biểu diễn;

c) Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức tự học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật, trách nhiệm và phương pháp làm việc khoa học;

- Hoạt động độc lập, tiếp thu và học hỏi có chọn lọc, sáng tạo trong hoạt động biểu diễn nghệ thuật;

- Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm làm việc;

- Đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

- Giao tiếp lịch sự, văn minh thanh lịch với công chúng khán giả, đồng nghiệp và nhà tuyển dụng lao động.

3. Các năng lực của nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực	Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ,tín chỉ)
I	Năng lực cơ bản		
1	NLCB-01	Đường lối VHVN của Đảng CSVN	30-2
2	NLCB-02	Lý thuyết âm nhạc cơ bản	75-4
3	NLCB-03	Ký xướng âm giọng không có dấu hóa	45-2
4	NLCB-04	Ký xướng âm giọng có một dấu hóa	45-2
5	NLCB-05	Ký xướng âm giọng có hai dấu hóa	45-2
6	NLCB-06	Ký xướng âm giọng có ba dấu hóa	45-2
7	NLCB-07	Ký xướng âm giọng có ly điệu, chuyển điệu	45-2
8	NLCB-08	Lịch sử âm nhạc	45-3
9	NLCB-09	Hòa âm	60-3
10	NLCB-10	Hình thức âm nhạc	45-2
11	NLCB-11	Hát dân ca	45-2
12	NLCB-12	Độc tấu Organ cơ bản	45-2
II	Năng lực cốt lõi		
1	NLCL-01	Hát nhạc Ballad	105-4
2	NLCL-02	Hát nhạc pop	105-4
3	NLCL-03	Hát nhạc R&B	105-4
4	NLCL-04	Hát nhạc Rock	105-4
5	NLCL-05	Hát thánh phòng	105-4
III	Năng lực nâng cao		
1	NLNC-01	Hát hợp xướng	45-2
2	NLNC-02	Chép nhạc trên Encore	45-2
3	NLNC-03	Thực tập tốt nghiệp	360-8

4. Khối lượng kiến thức tối thiểu của nghề (giờ, tín chỉ):

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 79 tín chỉ (1980 giờ).

- Số lượng môn học, mô đun: 26

- Khối lượng các môn học chung: 435 giờ.

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1980 giờ.

- Khối lượng lý thuyết: 526 giờ; Thực hành, thí nghiệm, bài tập, thảo luận: 1454.